

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 4850/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa”
(Khu vực mỏ Công ty CP Công nghệ mỏ Thanh Hóa được cấp phép thăm dò)
(Trữ lượng tính đến ngày 23 tháng 10 năm 2016)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 7 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép số 354/GP-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa được thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 11/11/2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1299/TTr-STNMT ngày 02 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và đất giàu sắt làm phụ gia xi măng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa” như sau:

1. Vị trí, diện tích:

Tổng diện tích thăm dò: 5,8 ha, gồm 03 khu vực: khu vực 1 có diện tích 3,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 12; khu vực 2 có diện tích 1,45 ha được giới hạn bởi các điểm góc 13 đến 16; Khu vực 3 có diện tích 1,35 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 17 đến 20 có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trục 105^0 , múi chiếu 3^0 thuộc địa phận xã Thành Vân, huyện Thạch Thành (có Bản đồ kèm theo).

2. Trữ lượng khoáng sản:

Tổng trữ lượng là 155.613 m^3 ; trong đó:

2.1. Khoáng sản chính: Đất san lấp;

Trữ lượng:

- Cấp 121: 88.801 m^3 .

- Cấp 122: 0 m^3 .

2.2. Khoáng sản đi kèm: Đất giàu sắt làm phụ gia xi măng;

Trữ lượng:

- Cấp 121: 66.812 m^3 (tương đương 116.921 tấn).

- Cấp 122: 0 tấn.

3. Cao độ tính trữ lượng:

- Khu vực 1: Thấp nhất +28,2 m, cao nhất +57,5 m;

- Khu vực 2: Thấp nhất +31,1 m, cao nhất +64,7 m;

- Khu vực 3: Thấp nhất +35 m, cao nhất +68,3 m.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò.

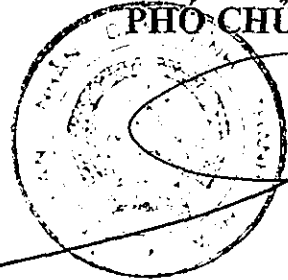
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Thông tin lưu trữ địa chất, Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa, các đơn vị và địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền